

BẢN TIN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



KHOA HỌC



CÔNG NGHỆ



KINH TẾ

Số 10

2021

(BẢN TIN CHỌN LỌC PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO)

**CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN CẦU 2021: VIỆT NAM ĐỨNG ĐẦU NHÓM
CÁC QUỐC GIA CÙNG MỨC THU NHẬP**

Global Innovation Index 2021

Tracking Innovation
through the COVID-19 Crisis



14th Edition



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tel: (024)38262718, Fax: (024)39349127

BAN BIÊN TẬP

TS. Trần Đắc Hiến (*Trưởng ban*); ThS. Trần Thị Thu Hà (*Phó Trưởng ban*);

KS. Nguyễn Mạnh Quân; ThS. Nguyễn Lê Hằng; ThS. Phùng Anh Tiến.

MỤC LỤC

CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN CẦU 2021: VIỆT NAM ĐỨNG ĐẦU NHÓM CÁC QUỐC GIA CÙNG MỨC THU NHẬP

1. Khái quát Báo cáo GII 2021	2
2. Khái quát xếp hạng GII 2021	4
2.1. Khái quát chung	4
2.2. Khái quát xếp hạng ĐMST theo khu vực	5
3. Về chỉ số ĐMST 2021 của Việt Nam	8
3.1. So sánh, phân tích chỉ số ĐMST của Việt Nam năm 2021 và các năm trước	8
3.2. So sánh chỉ số ĐMST của Việt Nam với một số nước trong khu vực	13

CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN CẦU 2021: VIỆT NAM ĐỨNG ĐẦU NHÓM CÁC QUỐC GIA CÙNG MỨC THU NHẬP

Ngày 20/9/2021 tại Geneva (Thụy Sĩ), Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), với sự hợp tác của Viện Portulans (Hoa Kỳ) và các đối tác ngành công nghiệp gồm Liên đoàn Công nghiệp Quốc gia Brazil (CNI), Liên đoàn Công nghiệp Ấn Độ (CII), Ecopetrol (Colombia) và Hiệp hội các nhà xuất khẩu Thổ Nhĩ Kỳ (TIM), đã công bố báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo Toàn cầu 2021 (Global Innovation Index 2021 – gọi tắt là GII 2021) lần thứ 14. Báo cáo phân tích xu hướng đổi mới sáng tạo (ĐMST) mới nhất trên toàn thế giới và xếp hạng chỉ ĐMST hàng năm của 132 nền kinh tế. Năm 2021, Mạng lưới Học thuật đã được thành lập để thu hút các trường đại học hàng đầu thế giới tham gia nghiên cứu GII và hỗ trợ phổ biến các kết quả GII trong cộng đồng học thuật.

Kể từ khi được thiết lập vào năm 2007, GII đã định hình chương trình đo lường ĐMST và trở thành nền tảng của hoạch định chính sách kinh tế, với ngày càng nhiều chính phủ phân tích một cách có hệ thống các kết quả GII hàng năm của họ và thiết kế các phản ứng chính sách để cải thiện hiệu quả hoạt động của họ. GII cũng đã được Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp quốc công nhận trong nghị quyết năm 2019 về Khoa học, Công nghệ và ĐMST để Phát triển như một tiêu chuẩn được dùng để đo lường ĐMST liên quan đến các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).

Được công bố hàng năm, cốt lõi của GII cung cấp các thước đo hiệu suất và xếp hạng của khoảng 130 nền kinh tế trong hệ sinh thái ĐMST của họ. Chỉ số được xây dựng trên một tập dữ liệu phong phú - tập hợp 81 chỉ số từ các nguồn công - tư quốc tế, cung cấp các số liệu chi tiết về hiệu suất ĐMST của các nền kinh tế này. Kể từ khi định nghĩa về ĐMST được mở rộng, không còn bị giới hạn trong các phòng thí nghiệm nghiên cứu và phát triển (R&D) và các bài báo khoa học đã xuất bản, mà thay vào đó, nó mang tính chất tổng quát và theo chiều ngang hơn, bao gồm các khía cạnh xã hội, mô hình kinh doanh và kỹ thuật. Bảng chỉ số ĐMST của mỗi nền kinh tế đã nêu bật những điểm mạnh và điểm yếu về ĐMST tương đối của nền kinh tế đó.

Theo GII 2021, Việt Nam đứng thứ 44/132 nền kinh tế, giảm 2 bậc so với năm 2019 và 2020 (42/131) do sau khi WIPO đã cập nhật số liệu GDP theo tính toán mới của Việt Nam (tăng khoảng 36% so với năm 2020) - sẽ được phân tích chi tiết ở phần dưới. Việt Nam vẫn đứng đầu trong nhóm 34 nền kinh tế thu nhập trung bình thấp, trên Ấn Độ (46) và Ukraine (49). WIPO nhận định Việt Nam đang bắt kịp đà tăng chỉ số ĐMST của thế giới và thể hiện được hiệu quả đầu tư cho ĐMST.

Nhìn chung, đầu tư ĐMST toàn cầu có sự phục hồi bất chấp đại dịch COVID-19. Thụy Sĩ, Thụy Điển, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Hàn Quốc dẫn đầu Bảng xếp hạng GII năm nay, trong khi Trung Quốc tiến gần hơn đến top 10. Các chính phủ và doanh nghiệp ở nhiều nơi trên thế giới đã tăng quy mô đầu tư vào ĐMST trong bối cảnh thiệt hại lớn về con người và kinh tế do đại dịch Covid-19. GII 2021 cho thấy rằng các ý tưởng mới, ĐMST là rất quan trọng để vượt qua đại dịch và đảm bảo tăng trưởng kinh tế sau đại dịch.

1. Khái quát Báo cáo GII 2021

Báo cáo GII 2021 có chủ đề: "*Theo sát đổi mới trong khủng hoảng COVID-19*" cho thấy đầu tư ĐMST có sự phục hồi bất chấp đại dịch Covid-19. Thụy Sĩ, Thụy Điển, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Hàn Quốc dẫn đầu Bảng xếp hạng, trong khi Trung Quốc tiến gần hơn đến top 10. Các chính phủ và doanh nghiệp ở nhiều nơi trên thế giới đã tăng quy mô đầu tư vào ĐMST trong bối cảnh thiệt hại lớn về con người và kinh tế do đại dịch COVID-19, GII 2021 cho thấy sự thừa nhận ngày càng tăng rằng các ý tưởng mới là rất quan trọng để vượt qua đại dịch và cho đảm bảo tăng trưởng kinh tế sau đại dịch.

Một số phát hiện chính của Báo cáo GII 2021

- Đầu tư vào ĐMST đạt mức cao nhất mọi thời đại trước đại dịch, với R&D tăng trưởng với tốc độ 8,5% vào năm 2019.

- Phân bổ ngân sách chính phủ chi tiêu nghiên cứu và phát triển (R&D) tiếp tục tăng trưởng năm 2020. Các công ty chi tiêu cho R&D hàng đầu trên toàn cầu đã tăng chi tiêu cho R&D của họ lên khoảng 10% năm 2020, với 60% các công ty chuyên sâu về R&D này báo cáo tăng.

- Số lượng giao dịch vốn đầu tư mạo hiểm tăng 5,8% năm 2020, vượt quá tốc độ tăng trưởng trung bình của 10 năm qua. Tăng trưởng mạnh mẽ ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương nhiều hơn, bù đắp cho sự sụt giảm ở Bắc Mỹ và Châu Âu. Châu Phi và Châu Mỹ Latinh và Caribe cũng ghi nhận mức tăng hai con số. Số liệu quý đầu tiên cho năm 2021 cho thấy hoạt động vốn đầu tư mạo hiểm thậm chí còn sôi động hơn trong năm nay.

- Việc xuất bản các bài báo khoa học trên toàn thế giới đã tăng 7,6% trong năm 2020.

Sản lượng khoa học, chi cho R&D, hồ sơ sở hữu trí tuệ và các thương vụ đầu tư mạo hiểm (VC) tiếp tục tăng trong năm 2020, dựa trên kết quả hoạt động hiệu quả trước khủng hoảng. Đáng chú ý, các khoản chi cho R&D cho thấy khả năng phục hồi cao hơn trong thời kỳ suy thoái kinh tế liên quan đến đại dịch so với các đợt suy thoái trước đó. Tuy nhiên, tác động của cuộc khủng hoảng rất không đồng đều giữa các ngành. Các công ty có đầu ra bao gồm phần mềm, internet và công nghệ truyền thông, công nghiệp phần cứng và thiết bị điện, dược phẩm và công nghệ sinh học đã tăng cường đầu tư vào ĐMST và tăng cường nỗ lực R&D của họ. Ngược lại, các công ty trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề bởi các biện pháp ngăn chặn đại dịch và có mô hình kinh doanh dựa vào các hoạt động trực tiếp, chẳng hạn như vận tải và du lịch đã cắt giảm chi tiêu của họ.

GII 2021 cho thấy rằng tiến bộ công nghệ mũi nhọn hứa hẹn đáng kể, với sự phát triển nhanh chóng của vắc xin Covid-19 là ví dụ điển hình nhất. Nói về GII 2021, Tổng giám đốc WIPO Daren Tang cho biết: *GII 2021 cho chúng ta thấy rằng bất chấp tác*

động lớn của đại dịch Covid-19 đối với cuộc sống và sinh kế, nhiều lĩnh vực đã cho thấy khả năng phục hồi đáng kể - đặc biệt là những lĩnh vực đã chấp nhận số hóa, công nghệ và ĐMST. Khi thế giới mong muốn xây dựng lại sau đại dịch, chúng ta biết rằng ĐMST là không thể thiếu để vượt qua những thách thức chung mà chúng ta phải đối mặt và xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. GII là một công cụ độc đáo để hướng dẫn các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp lập biểu đồ kế hoạch nhằm đảm bảo rằng chúng ta vươn lên mạnh mẽ hơn từ đại dịch.

Ấn bản GII 2021 được phát hành trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang tiếp diễn đã gây ra những thiệt hại nặng nề về cuộc sống và sinh kế, nhưng cũng cho chúng ta nhiều ví dụ về sự khéo léo, khả năng phục hồi và khả năng thích ứng của con người. Thật vậy, GII 2021 cho thấy rằng ĐMST của nền kinh tế toàn cầu vẫn mạnh mẽ, bất chấp sự gián đoạn nghiêm trọng do đại dịch. Trong số những phát hiện chính của GII 2021, những thay đổi đang diễn ra giữa các nền kinh tế hàng đầu là đáng chú ý. Ngoài cú tăng bậc ngoạn mục của Hàn Quốc (từ bậc 10 lên bậc 5), sự tiếp tục tăng bậc cũng được ghi nhận với Pháp (11) và Trung Quốc (12). Các nước này cho thấy tầm quan trọng của các chính sách và khuyến khích liên tục của chính phủ để kích thích ĐMST. Nhìn chung, Covid-19 không làm gián đoạn các xu hướng được xác định trong giai đoạn 2019-2020, vì nguồn tài chính (công và tư) tiếp tục duy trì ở mức tương đối dồi dào cho các công ty ĐMST, ngay cả ngoài lĩnh vực y tế và khoa học sinh học.

Báo cáo GII nhấn mạnh, để vượt qua đại dịch và phục hồi tốt hơn, chúng ta sẽ cần tiếp tục hỗ trợ chuyển các ý tưởng tuyệt vời thành các sản phẩm. Đây cũng là mục tiêu cuối cùng của GII: khám phá những gì hiệu quả nhất trong việc tạo ra một hệ sinh thái nơi mọi người có thể đạt được tiềm năng cao nhất của mình, đổi mới sáng tạo để cải thiện cuộc sống ở mọi nơi.

GII 2021 phát hiện ra rằng các chính phủ và doanh nghiệp ở nhiều nơi trên thế giới đã tăng quy mô đầu tư vào ĐMST trong đại dịch Covid-19. Nhưng sẽ cần nhiều nỗ lực hơn nữa để đánh bại đại dịch và GII có thể giúp làm điều đó. Công thức tổng thể của GII để đo lường năng lực và sản lượng đổi mới của một nền kinh tế cung cấp một cách rõ ràng cho những người ra quyết định trong chính phủ, doanh nghiệp và các nơi khác khi họ mong muốn tạo ra các chính sách cho phép người dân của họ ĐMST hiệu quả hơn. Đó là chìa khóa để vượt qua đại dịch và phục hồi tốt hơn.

Trong thập kỷ rưỡi qua kể từ khi thành lập, GII đã hỗ trợ các quốc gia trên toàn cầu trong cải thiện các khoản đầu tư đổi mới và các chính sách liên quan. Hàng chục quốc gia từ mọi khu vực và các nhóm thu nhập đã tích cực sử dụng khuôn khổ GII trong việc xây dựng các chính sách hỗ trợ ĐMST của họ. Điều này đã thể hiện sự hiểu biết ngày càng tăng về tầm quan trọng của ĐMST đối với sự tăng trưởng trong một nền kinh tế toàn cầu có tính liên kết nhưng cạnh tranh.

Báo cáo khuyến nghị, khi chúng ta tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng hiện tại, chúng ta hãy tập trung vào việc sử dụng ĐMST để làm sâu sắc thêm sự chuyển đổi nền kinh tế và xã hội vì lợi ích chung của tất cả mọi người. Đại dịch đã thúc đẩy các phương thức kỹ thuật số để làm việc, sống và vui chơi, đồng thời thúc đẩy các xu hướng công nghệ trên toàn thế giới. Đại dịch cho thấy nhu cầu ngày càng tăng trong việc tăng tốc chuyển đổi số và xây dựng các mô hình kinh doanh mới và hỗ trợ kỹ thuật số có thể ứng phó với sự không chắc chắn và các xu hướng toàn cầu như chuyển đổi năng lượng.

Các quốc gia cần lập chiến lược ĐMST để có thể đối mặt với bất kỳ cuộc khủng hoảng đại dịch nào trong tương lai. Đầu tư vào các công nghệ mới, bao gồm ĐMST số, thúc đẩy hợp tác toàn cầu mạnh mẽ hơn và theo đuổi hệ sinh thái ĐMST bền vững sẽ là chìa khóa để bảo vệ nhân loại an toàn khỏi bất kỳ kịch bản khủng hoảng y tế bất lợi nào tương tự. Điều này cũng sẽ giảm thiểu tác động của bất kỳ đại dịch nào trong tương lai đối với cuộc sống và nền kinh tế thế giới nói chung.

Cuộc khủng hoảng Covid-19 đã thay đổi chính sách khoa học, công nghệ và ĐMST của các quốc gia và dẫn đến việc ưu tiên khả năng chống chịu, tính bền vững môi trường và thúc đẩy ĐMST với các công cụ mới. ĐMST đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tăng trưởng bền vững và vượt qua cuộc khủng hoảng đại dịch Covid-19. Một chiến lược quốc gia đầy tham vọng, trong đó ưu tiên ĐMST, khoa học và công nghệ để củng cố ngành công nghiệp, sẽ làm cho nền kinh tế năng động hơn, thúc đẩy công bằng và phúc lợi xã hội lớn hơn.

Trong thế giới tương lai này, nơi công nghệ, ĐMST thậm chí còn quan trọng hơn đối với nền kinh tế toàn cầu, GII sẽ tiếp tục giúp hướng dẫn các nhà hoạch định chính sách và những người khác để có thể phục hồi tốt hơn trong và sau đại dịch. Mạng lưới GII sẽ mở ra khả năng hợp tác với các tổ chức hàng đầu trong khoa học, công nghệ và ĐMST, để góp phần tìm ra các mô hình tăng trưởng linh hoạt, dài hạn hướng tới một tương lai bền vững hơn, mang lại lợi ích cho con người và hành tinh.

2. Khái quát xếp hạng GII 2021

2.1. Khái quát chung

Trong bảng xếp hạng hàng năm của các nền kinh tế thế giới về năng lực và đầu ra ĐMST, GII cho thấy chỉ một số nền kinh tế, chủ yếu là thu nhập cao, luôn thống trị các thứ hạng cao. Tuy nhiên, một số nền kinh tế có thu nhập trung bình được lựa chọn, bao gồm Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, Ấn Độ, Philipin, đang bắt kịp và thay đổi bức tranh ĐMST.

Thụy Sĩ, Thụy Điển, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh tiếp tục dẫn đầu bảng xếp hạng đổi mới và đều đứng trong top 5 trong 3 năm qua. Hàn Quốc lần đầu tiên lọt vào top 5 của GII 2021, trong khi bốn nền kinh tế châu Á khác góp mặt trong top 15: Singapo (8), Trung Quốc (12), Nhật Bản (13) và Hồng Kông của Trung Quốc (14).

Bảng 1. Top 20 GII 2021

Các nền kinh tế	Xếp hạng năm 2021	Xếp hạng năm 2020
Thụy Sĩ	1	1
Thụy Điển	2	2
Mỹ	3	3
Anh	4	4
Hàn Quốc	5	10
Hà Lan	6	5
Phần Lan	7	7
Singapo	8	8
Đan Mạch	9	6
Đức	10	9
Pháp	11	12
Trung Quốc	12	14
Nhật Bản	13	16
Hong Kong, Trung Quốc	14	11
Israel	15	13
Canada	16	17
Iceland	17	21
Áo	18	19
Ireland	19	15
Na - Uy	20	20

Nguồn: GII 2021, WIPO

Bắc Mỹ và Châu Âu tiếp tục dẫn đầu và nổi bật trong bức tranh ĐMST toàn cầu so với các khu vực khác. Hoạt động ĐMST của Đông Nam Á, Đông Á và Châu Đại Dương là năng động nhất trong thập kỷ qua. Đây là khu vực duy nhất thu hẹp khoảng cách với các khu vực đứng đầu ĐMST.

Trung Quốc vẫn là nền kinh tế có thu nhập trung bình duy nhất lọt vào top 20. Bulgaria (35), Malaixia (36), Thổ Nhĩ Kỳ (41), Thái Lan (43), Việt Nam (44), Liên bang Nga (45), Ấn Độ (46), Ukraine (49) và Montenegro (50) lọt vào top 50 GII. Tuy nhiên, chỉ có Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam, Ấn Độ và Philipin là bắt kịp một cách có hệ thống. Ngoài Trung Quốc, những nền kinh tế này có tiềm năng thay đổi bức tranh ĐMST toàn cầu một cách tốt đẹp.

2.2. Khái quát xếp hạng ĐMST theo khu vực

Bảng 3. Các nước đứng đầu khu vực về ĐMST 2020 và 2021

Khu vực/Xếp hạng khu vực	Nước/nền kinh tế	Xếp hạng GII 2021	Xếp hạng GII 2020
Bắc Mỹ			
1	Hoa Kỳ	3	3
2	Canada	16	17
Châu Phi, Cận - Saharan			
1	Nam Phi	61	60
2	Kenya	85	86
3	Tanzania	90	88

	Mỹ La-Tinh và Caribe			
1		Chile	53	54
2		Mexico	55	55
3		Costa Rica	56	56
	Trung và Nam Á			
1		Ấn Độ	46	48
2		Iran	60	67
3		Kazakhstan	79	77
	Bắc Phi và Tây Á			
1		Israel	15	13
2		Các TVQ Arập TN	33	34
3		Thổ Nhĩ Kỳ	41	51
	Đông Nam Á, Đông Á và Châu Đại Dương			
1		Hàn Quốc	5	10
2		Singapore	8	8
3		Trung Quốc	12	14
	Châu Âu			
1		Thụy Sĩ	1	1
2		Thụy Điển	2	2
3		Anh	4	4

Nguồn: GII 2021, 2020

Châu Âu

16 trong số các quốc gia đứng đầu GII trong top 25 là các quốc gia Châu Âu, với 7 trong số đó đứng trong top 10. Thụy Sĩ vẫn là nước dẫn đầu thế giới về đổi mới trong năm thứ 11 liên tiếp và cùng với Thụy Điển (2) vẫn nằm trong ba nước hàng đầu của bảng xếp hạng GII trong hơn một thập kỷ. Thụy Sĩ, Thụy Điển và Vương quốc Anh (4) đã xếp hạng trong 5 quốc gia hàng đầu trong 3 năm qua.

Tổng cộng 10 nền kinh tế Châu Âu tăng hạng trong năm nay, trong đó Pháp (11) và Estonia (21) tiến bộ đáng kể. Phần Lan (7) dẫn đầu thế giới về quy định pháp luật. Thụy Điển dẫn đầu về chỉ số bằng sáng chế và thông qua Hiệp ước Hợp tác Sáng chế (PCT) của WIPO cùng với Thụy Sĩ, Na Uy (20) đứng đầu về sử dụng ICT và chỉ tiêu cho giáo dục, trong khi Vương quốc Anh dẫn đầu về chất lượng các trường đại học và tác động của các công bố khoa học. Thụy Sĩ là quốc gia dẫn đầu khu vực về kết quả đổi mới, và đặc biệt là về các chỉ số bằng sáng chế trong nước và sở hữu trí tuệ.

Đông Nam Á, Đông Á và Châu Đại Dương

Hoạt động đổi mới của khu vực Đông Nam Á, Đông Á và Châu Đại Dương là năng động nhất trong thập kỷ qua, đang thu hẹp khoảng cách với Bắc Mỹ và Châu Âu. 5 nền kinh tế dẫn đầu về đổi mới trên thế giới: Hàn Quốc (5), Singapore (8), Trung Quốc (12), Nhật Bản (13) và Hồng Kông, Trung Quốc (14).

Kể từ năm 2013, Trung Quốc đã tăng đều đặn trong bảng xếp hạng GII, khẳng định mình là nhà lãnh đạo đổi mới toàn cầu, đồng thời tiếp cận top 10. Hàn Quốc đã tăng bậc đáng kể về kết quả đổi mới và đặc biệt về các chỉ số nhãn hiệu, giá trị thương

hiệu toàn cầu, và xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo. Malaysia (36) đã 11 năm cố gắng tiếp cận top 30 nhưng vẫn chưa đạt được dấu ấn.

Thái Lan (43), Việt Nam (44), Philippines (51) và Indonesia (87) đã tăng từ 5 đến 40 điểm số GII trong thập kỷ qua. Thái Lan và Việt Nam đứng trong top 30 trên toàn thế giới về trình độ phát triển của thị trường, và Philippines cũng như vậy về đầu ra tri thức và công nghệ. Hiện họ cũng là những nền kinh tế dẫn đầu trong các chỉ số đổi mới quan trọng khác. Thái Lan dẫn đầu về R&D được tài trợ bởi doanh nghiệp và Việt Nam và Philippines là những nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu công nghệ cao.

Trung và Nam Á

Ấn Độ (46) dẫn đầu khu vực và liên tục tăng hạng kể từ năm 2015, lọt vào top 50 năm 2020. Theo sau là Iran (60) và Kazakhstan (79).

Ấn Độ đứng thứ 2 trong nhóm thu nhập trung bình thấp và tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu thế giới về chỉ số xuất khẩu dịch vụ CNTT-TT, và giữ các thứ hạng hàng đầu trong các lĩnh vực khác như đa dạng hóa ngành công nghiệp trong nước và sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật. Bengaluru, Delhi và Mumbai nằm trong 100 cụm khoa học và công nghệ hàng đầu. Uzbekistan tăng 7 bậc để lên hạng 86. Hiệu suất đổi mới của Kazakhstan (79) và Tajikistan (103) được cải thiện năm 2021 nhưng kém ổn định hơn trong những năm qua. Tajikistan chiếm vị trí thứ 2 trong số các nền kinh tế thuộc nhóm thu nhập thấp.

Bắc Phi và Tây Á

Israel (15), Síp (28), Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) (33) và Thổ Nhĩ Kỳ (41) đang dẫn đầu khu vực này.

UAE đã tăng thứ hạng kể từ năm 2018. Síp dẫn đầu trên toàn thế giới về xuất nhập khẩu dịch vụ ICT và tạo ứng dụng di động, trong khi Israel dẫn đầu về chi tiêu cho R&D, giao dịch đầu tư mạo hiểm và bằng sáng chế PCT. UAE đứng trong top 5 về số lượng nhà nghiên cứu trong các doanh nghiệp và hoạt động R&D do khu vực tư nhân tài trợ. Thổ Nhĩ Kỳ có một bước nhảy vọt vào top 50 và tiếp tục bắt kịp một cách có hệ thống và nước này cũng có hai cụm khoa học và công nghệ hàng đầu là Istanbul và Ankara. 8 nền kinh tế khác trong khu vực tăng hạng, trong đó có Oman (76), Ai Cập (94) và Algeria (120).

Châu Mỹ Latinh và Caribe

Chile (53) đứng đầu trong khu vực, tiếp theo là Mexico (55) và Costa Rica (56). Chỉ có Chile, Mexico, Costa Rica và Brazil (57) nằm trong top 60.

11 nền kinh tế trong khu vực tăng thứ hạng, trong đó Argentina (73), Paraguay (88) và Ecuador (91) đạt nhiều tiến bộ nhất. Brazil tăng 5 bậc và đạt thứ hạng tốt nhất kể từ năm 2012, và cùng với Peru (71), lần đầu tiên Brazil vượt trội về đổi mới. Brazil cũng có cụm khoa học và công nghệ duy nhất ở Mỹ Latinh trong top 100, với São Paulo xếp thứ 66.

Chile có hệ thống ĐMST cân bằng nhất, xếp hạng tốt trong các chỉ số như chi tiêu cho phần mềm máy tính, tuyển sinh đại học và doanh nghiệp mới. Brazil thực hiện tốt các khoản thanh toán sở hữu trí tuệ và tham gia điện tử; Peru dẫn đầu về tổng các khoản vay tài chính vi mô và Costa Rica về xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo.

Châu Phi cận Sahara

Mauritius (52), Nam Phi (61), Kenya (85), Cabo Verde (89) và Tanzania (90) đang dẫn đầu khu vực này. Chỉ có Kenya và Tanzania là vững chắc trong top 100 và cải thiện thành tích của họ theo thời gian.

Cabo Verde đạt vị trí thứ 89, tăng đáng kể so với vị trí thứ 103 vào năm 2013. 9 nền kinh tế khác trong khu vực tăng hạng, trong đó có Namibia (100), Malawi (107), Madagascar (110), Zimbabwe (113) và Burkina Faso (115). Rwanda (102) giành lại vị trí dẫn đầu trong số các nền kinh tế thu nhập thấp. Mauritius dẫn đầu trong các thương vụ đầu tư mạo hiểm. Namibia đứng đầu về chi tiêu cho giáo dục và Nam Phi về giá trị vốn hóa thị trường.

3. Về chỉ số đổi mới sáng tạo 2021 của Việt Nam

3.1. So sánh, phân tích chỉ số ĐMST của Việt Nam năm 2021 và các năm trước

Theo GII 2021, Việt Nam đứng thứ 44/132 nền kinh tế, giảm 2 bậc so với năm 2019 và 2020 (42/131) do sau khi WIPO đã cập nhật số liệu GDP theo tính toán mới của Việt Nam (tăng khoảng 36% so với năm 2020). Mặc dù Việt Nam giữ nguyên vị trí xếp hạng về đầu ra ĐMST (thứ hạng 38) và tiếp tục có sự cải thiện thứ hạng đầu vào ĐMST tăng 2 bậc (từ 62 lên 60) so với năm 2020, nhưng giá trị GDP mới, lớn hơn đã điều chỉnh lại thứ hạng của Việt Nam do nhiều chỉ số thành phần được tính dựa trên tổng giá trị chia GDP (có 27 chỉ số trên tổng số 81 chỉ số sử dụng GDP để tính toán, trong đó 24 chỉ số sử dụng GDP làm mẫu số).

Do tác động của nhiều yếu tố đến kết quả xếp hạng, trong đó có ảnh hưởng của phương pháp tính toán, xếp hạng nên bên cạnh vị trí xếp hạng, Báo cáo GII còn công bố khoảng tin cậy của thứ hạng để làm căn cứ khi so sánh giữa các thứ hạng gần nhau. Năm 2021, WIPO công bố thứ hạng của Việt Nam là 44 và công bố khoảng tin cậy của thứ hạng này trong khoảng 42 đến 47. Năm 2020, Việt Nam có thứ hạng 42 và khoảng tin cậy là 41 đến 50. Do vậy, nếu đánh giá theo khoảng tin cậy thì thứ hạng GII của Việt Nam năm 2021 và 2020 là gần như tương đương nhau. Việt Nam vẫn đứng đầu trong nhóm 34 nền kinh tế thu nhập trung bình thấp, trên Ấn Độ và Ukraine. Việt Nam tiếp tục duy trì xếp hạng trong nhóm 45 quốc gia dẫn đầu toàn cầu. Trong các quốc gia xếp trên Việt Nam năm 2021, không có quốc gia nào ở mức thu nhập trung bình thấp như Việt Nam, chỉ có 5 quốc gia ở mức thu nhập trung bình cao (Trung Quốc, Malaixia, Thái Lan, Bungari và Thổ Nhĩ Kỳ), còn lại đều là các quốc gia/nền kinh tế phát triển, thuộc nhóm thu nhập cao.

Theo đánh giá của WIPO năm 2021, chỉ số GII của Việt Nam có kết quả nổi bật về *Trình độ phát triển của thị trường*, xếp hạng 22, tăng 12 bậc từ vị trí 34 năm 2020 -

thứ hạng cao nhất từ trước tới nay của Việt Nam đối với trụ cột này. Đây cũng là trụ cột có thứ hạng cao nhất trong 07 trụ cột của GII. Trong đó, tiến bộ mạnh mẽ nhất là nhóm *chỉ số về Thương mại, đa dạng hóa và quy mô thị trường* đã tăng 34 bậc, từ thứ hạng 49 lên 15 - cũng là thứ hạng tốt nhất từ trước tới nay của nhóm chỉ số này. Cụ thể, *chỉ số Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/tất cả các sản phẩm (%)* - tăng 61 bậc (từ hạng 82 lên 21). Đây là kết quả của các nỗ lực gỡ bỏ rào cản thuế quan thông qua hàng loạt hiệp định thương mại song phương và đa phương mà chúng ta đã tích cực chủ động tham gia trong vài năm trở lại đây. *Chỉ số Quy mô thị trường nội địa* tăng 9 bậc (từ hạng 32 lên 23). Đặc biệt, chỉ số mới được sử dụng trong GII 2021 là *Đa dạng hóa các ngành trong nước* (thay thế cho chỉ số *Mức cạnh tranh trong nước*) có thứ hạng cao, xếp hạng 9. Nhóm *chỉ số về Tín dụng của Việt Nam* luôn được đánh giá cao, tiếp tục giữ thứ hạng 9 đã đạt được từ năm 2020, và là nhóm chỉ số có thứ hạng cao nhất trong tổng số 21 nhóm chỉ số của GII. Trong nhóm chỉ số này, chỉ số *Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân (% GDP)* tiếp tục cải thiện 3 bậc (từ hạng 15 lên 12).

Trong nhóm chỉ số về *Liên kết ĐMST*, chỉ số *Hợp tác đại học - doanh nghiệp trong trong nghiên cứu và phát triển* tăng 31 bậc (từ hạng 65 lên 34). Chỉ số *Quy mô phát triển cụm công nghiệp* tăng 25 bậc (từ hạng 42 lên 17). Các chính sách, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ ĐMST, thúc đẩy hợp tác giữa khu vực doanh nghiệp và viện trường, phát triển các khu công nghiệp, kinh tế, khu công nghệ cao và các cụm công nghiệp nhỏ đã được phát huy, nhờ đó nhóm chỉ số Liên kết ĐMST đã được cải thiện tích cực nhất từ trước tới giờ, tăng 17 bậc (từ hạng 75 lên 58). Bên cạnh đó, nhiều chỉ số vẫn duy trì hoặc tăng hạng và có thứ hạng cao hàng đầu thế giới như: chỉ số *Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)* đứng số 1 thế giới, tăng 1 bậc so với năm 2020; chỉ số *Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)* đứng thứ 3 thế giới, tăng 1 bậc so với năm 2020; chỉ số *Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)* đứng thứ 3 thế giới, tăng 1 bậc so với năm 2020.

Bảng 3. So sánh thứ hạng các trụ cột GII của Việt Nam qua các năm từ 2013 -2021

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
	(vị trí/141 nền kinh tế)			(vị trí/128 nền kinh tế)	(vị trí/127 nền kinh tế)	(vị trí/126 nền kinh tế)	(vị trí/129 nền kinh tế)	(vị trí/131 nền kinh tế)	(vị trí/132 nền kinh tế)
Nhóm chỉ số đầu vào của ĐMST	89	100	78	79	71	65	63	62	60
1. Thể chế	122	121	101	93	87	78	81	83	83
2. Nguồn nhân lực và nghiên cứu	98	89	78	74	70	66	61	79	79
3. Cơ sở hạ tầng	80	99	88	90	77	78	82	73	79
4. Trình độ phát triển của thị trường	73	92	67	64	34	33	29	34	22
5. Trình độ phát triển kinh doanh	67	59	40	72	73	66	69	39	47
Nhóm chỉ số đầu ra	54	47	39	42	38	41	37	38	38

của ĐMST									
6. Sản phẩm tri thức và công nghệ	51	49	28	39	28	35	27	37	41
7. Sản phẩm sáng tạo	66	58	62	52	52	46	47	38	42
Tỷ lệ hiệu quả ĐMST	17	5	9	11	10	16			
Chỉ số ĐMST	76	71	52	59	47	45	42	42	44

Nguồn: GII 2013-2021, WIPO

Trong 5 trụ cột của Nhóm chỉ số đầu vào, thì 2 trụ cột giảm bậc (*Cơ sở hạ tầng* giảm 6 bậc, *Trình độ phát triển kinh doanh* giảm 8 bậc), 2 trụ cột giữa nguyên thứ bậc (*Thế chế và Nguồn nhân lực và nghiên cứu*), nhưng trụ cột *Trình độ phát triển* của thị trường tăng ngoạn mục (từ 34 lên 22, tăng 12 bậc). Trong khi *Nhóm chỉ số đầu ra* với 2 trụ cột đều giảm bậc, trụ cột *Sản phẩm tri thức và công nghệ* giảm 4 bậc (từ 37 xuống 41) và *Sản phẩm sáng tạo* giảm 4 bậc (từ 38 xuống 42). Tóm lại, trong số 7 trụ cột của GII 2021, có 4 trụ cột giảm bậc, 2 trụ cột giữa nguyên vị trí và chỉ có 1 trụ cột tăng bậc xếp hạng. Với hơn một nửa số trụ cột giảm bậc này khiến cho GII năm nay của Việt Nam giảm 2 bậc. Mặc dù có sự giảm bậc ở 4/7 trụ cột do tác động của số liệu GDP theo tính toán mới của Việt Nam, nhưng theo đánh giá của WIPO, **điểm số 7 trụ cột GII của Việt Nam đều cao hơn mức trung bình của nhóm các nước cùng nhóm thu nhập và trong hơn 10 năm liền, Việt Nam luôn có kết quả ĐMST cao hơn so với mức độ phát triển của mình, cho thấy hiệu quả của Việt Nam trong việc chuyển các nguồn lực đầu vào thành kết quả đầu ra ĐMST.**

Để tiếp tục vươn lên cao hơn nữa trong bảng xếp hạng GII một cách bền vững, Việt Nam cần tiếp tục chú trọng cả các yếu tố đầu vào và đầu ra của ĐMST, trong đó, đặc biệt lưu ý cải thiện các nhóm chỉ số về đầu vào (Bảng 4) như: *Môi trường pháp lý*, *Môi trường kinh doanh*, *Đầu tư* hiện đang có thứ hạng kém. Trong các nhóm này, nhiều chỉ số kém và ít được cải thiện qua các năm, như *Chi phí sa thải nhân công*, *Tạo điều kiện thuận lợi cho giải quyết phá sản doanh nghiệp*, *Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong nước*, *Kết quả về môi trường*, *Mức cạnh tranh trong nước*, *Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức*, *Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)*, *Xuất khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)*,... Đồng thời, cần tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh, những chỉ số được xếp hạng cao (Bảng 5).

Bảng 4. Những chỉ số có thứ hạng kém ít được cải thiện trong nhiều năm qua

Mã	Các trụ cột và nhóm chỉ số GII	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Xếp hạng 2017	Xếp hạng 2018	Xếp hạng 2019	Xếp hạng 2020	Xếp hạng 2021
1.2	Môi trường pháp lý	113	106	103	89	90	98	98
1.2.1	Cải thiện chất lượng các quy định pháp luật	113	103	100	99	97	99	93
1.2.3	Chi phí sa thải nhân công	109	101	101	97	101	103	104

Mã	Các trụ cột và nhóm chỉ số GII	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Xếp hạng 2017	Xếp hạng 2018	Xếp hạng 2019	Xếp hạng 2020	Xếp hạng 2021
1.3	Môi trường kinh doanh	121	116	113	103	106	101	101
1.3.2	Tạo điều kiện thuận lợi cho giải quyết phá sản doanh nghiệp	96	103	105	107	110	106	106
2.2.3	Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong nước	105	103	103	99	104	104	102
3.3.2	Kết quả về môi trường	113	104	102	102	104	110	110
4.2	Đầu tư	135	125	109	109	108	112	111
4.2.1	Bảo vệ các nhà đầu tư thiểu số	102	97	80	78	84	88	88
5.1.1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)	101	94	94	95	117	97	100
5.1.5	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)	73	74	72	78	83	84	79
5.2.5	Số sáng chế nộp đơn tại 2 văn phòng (số lượng trên tỷ sức mua tương đương GDP)	96 ○	90	96	98	84	87	92
5.3.3	Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)	n/a	120	123	122	126	126	129
6.3.3	Xuất khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)	n/a	119	122	120	125	126	115
7.2.1	Xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	97	91

Nguồn: GII 2015-2021, WIPO

Bảng 5. Những chỉ số được xếp hạng cao cần duy trì và phát huy trong Bảng xếp hạng GII

Mã	Các trụ cột và nhóm chỉ số GII	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Xếp hạng 2017	Xếp hạng 2018	Xếp hạng 2019	Xếp hạng 2020	Xếp hạng 2021
1.1.1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị	53	66	59	57	32	29	34
2.1.4	Điểm PISA về đọc, toán và khoa học	n/a	n/a	20	20	20	16	16
2.3.3	Chi R&D trung bình của 3 công ty hàng đầu có đầu tư ra nước ngoài (tỷ đô la)	n/a	45	43	40	43	42	41
3.2.3	Tổng tư bản hình thành, %GDP	43	49	29	28	32	41	39
4	Trình độ phát triển của thị trường	67	64	34	33	29	34	22
4.1	Tín dụng	31	48	17	15	11	9	9
4.1.1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng	34	27	29	26	29	23	23
4.1.2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, %GDP	32	25	22	19	16	15	12
4.1.3	Vay tài chính vi mô, % GDP	16	37	12	11	8	11	11

Mã	Các trụ cột và nhóm chỉ số GII	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Xếp hạng 2017	Xếp hạng 2018	Xếp hạng 2019	Xếp hạng 2020	Xếp hạng 2021
4.2.2	Giá trị vốn hóa các công ty niêm yết (%GDP)	68	56	54	50	41	32	31
4.3	Thương mại, cạnh tranh và quy mô thị trường	80	44	41	40	35	<u>49</u>	15
4.3.1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/ tất cả các sản phẩm (%)	88	63	69	62	61	<u>82</u>	21
4.3.2	Đa dạng hóa của ngành công nghiệp nội địa	Chỉ số mới từ năm 2021						9
4.3.3	Quy mô thị trường nội địa	n/a	35	34	33	33	32	23
5	Trình độ phát triển của kinh doanh	40	72	73	66	69	39	47
5.1.3	Phần chi R&D do doanh nghiệp thực hiện (% GDP)	71	68	52	48	42	42	44
5.1.4	Phần chi R&D do doanh nghiệp trang trải (% tổng chi cho R&D)	53	54	36	13	8	8	8
5.2.1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp	89	86	76	59	75	<u>65</u>	34
5.2.2	Quy mô phát triển của cụm công nghiệp	72	56	50	64	74	42	17
5.3	Hấp thụ tri thức	1	20	23	25	23	10	30
5.3.2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)	4	6	3	4	1	4	3
5.3.4	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)	32	29	26	25	23	19	16
6	Sản phẩm tri thức và công nghệ	28	39	28	35	27	37	41
6.1.3	Đơn đăng ký giải pháp hữu ích theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP	37	34	35	35	35	36	38
6.2	Tác động của tri thức	25	25	5	19	5	21	36
6.2.1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)	17	10	1	6	3	4	3
6.2.3	Tổng chi cho phần mềm máy tính (%GDP)	31	33	39	45	38	37	49
6.2.5	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)	44	48	46	47	27	23	42
6.3	Lan tỏa tri thức	7	20	19	21	18	14	21
6.3.3	Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)	1	4	4	1	1	2	1
7	Sản phẩm sáng tạo	62	52	52	46	47	38	42
7.1	Tài sản vô hình	74	54	52	49	53	33	35
7.1.1	Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa bản địa, trên 1 tỷ \$PPP GDP	22	17	20	18	24	20	23

Mã	Các trụ cột và nhóm chỉ số GII	Xếp hạng 2015	Xếp hạng 2016	Xếp hạng 2017	Xếp hạng 2018	Xếp hạng 2019	Xếp hạng 2020	Xếp hạng 2021
7.1.2	Giá trị thương hiệu toàn cầu, top 5000, %GDP						19	25
7.1.3	Đăng kí kiểu dáng công nghiệp theo nước xuất xứ	53	36	33	37	43	43	45
7.2	Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo	40	40	36	29	32	32	35
7.2.5	Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)	9	9	7	7	10	11	11
7.3	Sáng tạo trực tuyến	67	72	64	54	44	42	49
7.3.4	Sáng tạo ứng dụng di động	57	55	52	16	13	10	10

Nguồn: GII 2015-2021, WIPO

3.2. So sánh chỉ số ĐMST của Việt Nam năm 2021 với một số nước trong khu vực

Hoạt động ĐMST của khu vực Đông Nam Á, Đông Á là năng động nhất trong thập kỷ qua, đang thu hẹp khoảng cách với Bắc Mỹ và Châu Âu. Khu vực này 5 nền kinh tế dẫn đầu về đổi mới trên thế giới: Hàn Quốc (5), Singapore (8), Trung Quốc (12), Nhật Bản (13) và Hồng Kông, Trung Quốc (14).

Kể từ năm 2013, Trung Quốc đã tăng đều đặn trong bảng xếp hạng GII, khẳng định mình là nhà lãnh đạo ĐMST toàn cầu, đồng thời tiếp cận top 10, nhờ chiến lược phát triển đất nước dựa trên ĐMST. Hàn Quốc đã tăng bậc đáng kể về kết quả ĐMST và đặc biệt về các chỉ số nhãn hiệu, giá trị thương hiệu toàn cầu, và xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo.

Bảng 6. So sánh xếp hạng GII 2014-2021 của các nước ASEAN được xếp hạng

STT	Các nước ASEAN được xếp hạng	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Singapo	7	7	6	7	5	8	8	8
2	Malaixia	33	32	35	37	35	35	33	36
3	Thái Lan	48	55	52	51	44	43	44	43
4	Việt Nam	71	52	59	47	45	42	42	44
5	Philippin	100	83	74	73	73	54	50	51
6	Indonesia	87	97	88	87	85	85	85	87
7	Campuchia	106	91	95	101	98	98	110	109

Nguồn: GII 2014-2021, WIPO

Trong khu vực ASEAN, Việt Nam đứng vị trí thứ 4, sau Singapo (thứ 8/132), Malaixia (thứ 36/132) và Thái Lan (43/132). Trong GII năm nay trong khu vực ASEAN,

Thái Lan và Campuchia (109) đều tăng 1 bậc, trong khi Việt Nam, Philipin (51), Indônêxia (87) và Malaixia (36) đều giảm bậc. Singapo (8) vẫn giữ nguyên thứ hạng trong 3 năm liên tiếp. Thái Lan và Việt Nam đứng trong top 30 thế giới về trụ cột “*Trình độ phát triển của thị trường*”. Thái Lan dẫn đầu về chỉ số *R&D được tài trợ bởi doanh nghiệp* và Việt Nam và Philipin là những nước dẫn đầu về chỉ số *xuất khẩu công nghệ cao*.

Mặc dù vị trí của Việt Nam thứ 4 trong khu vực, nhưng khoảng cách so với nước đứng trên là Malaixia là khá lớn và rất lớn so với Singapo. Trong khi Thái Lan có thứ hạng cao khá ổn định và Philippin luôn tăng bậc theo thời gian. Việc duy trì thứ hạng cao và phấn đấu tăng bậc để vượt Thái Lan và rút ngắn khoảng cách với Malaixia đòi hỏi Việt Nam phải cải thiện hơn nữa Nhóm chỉ số đầu vào với các trụ cột (1. *Thế chế*; 2. *Nguồn nhân lực và nghiên cứu*; 3. *Cơ sở hạ tầng*) còn có thứ bậc xếp hạng kém (từ 79-83), đứng thứ 4, sau Thái Lan, và có khoảng cách lớn so với Malaixia. Bên cạnh đó phải duy trì và cải thiện hơn nữa nhóm chỉ số đầu ra hiện có thứ hạng tốt.

Bảng 7. So sánh thứ hạng các nhóm chỉ số và 7 trụ cột ĐMST 2021 của một số nước ASEAN

	Singapo	Malaixia	Việt Nam	Thái Lan	Philippin	Indônêxia
Thu nhập bình quân đầu người (USD, PPP)	95.603	27.284	10.755	18.073	8.574	12.345
Nhóm thu nhập	Thu nhập cao	Thu nhập TB cao	Thu nhập TB thấp	Thu nhập TB cao	Thu nhập TB thấp	Thu nhập TB thấp
Nhóm chỉ số đầu vào của ĐMST	1	36	60	47	72	87
1. Thế chế	1	41	83	64	90	107
2. Nguồn nhân lực và nghiên cứu	9	39	79	63	80	91
3. Cơ sở hạ tầng	15	51	79	61	86	68
4. Trình độ phát triển của thị trường	5	30	22	27	86	57
5. Trình độ phát triển kinh doanh	3	39	47	36	33	110
Nhóm chỉ số đầu ra của ĐMST	13	34	38	46	40	84
6. Đầu ra công nghệ và tri thức	13	31	41	40	24	74
7. Đầu ra sáng tạo	17	37	42	55	65	91
Chỉ số ĐMST 2021	8	36	44	43	51	87

Nguồn: GII 2021, WIPO

Theo nhận xét của các chuyên gia WIPO, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vô cùng phức tạp và có nhiều tác động khó lường đoán, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và ĐMST trên toàn cầu, việc Việt Nam vẫn duy trì được vị trí trong nhóm 50 quốc gia dẫn đầu là một nỗ lực rất lớn. Phát biểu tại Hội thảo về GII

2021 và Kết quả của Việt Nam do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức ngày 21/9/2021, ông Marco M. Aleman - Trưởng Cơ quan Hệ sinh thái ĐMST và Sở hữu trí tuệ, Trợ lý - Đặc phái viên Tổng Giám đốc WIPO đã nhấn mạnh: *“Việt Nam tiếp tục là tấm gương cho các nước đang phát triển khác trong việc coi ĐMST là một ưu tiên quốc gia. Việc Chính phủ sử dụng chỉ số ĐMST như một công cụ đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động ĐMST của quốc gia là ví dụ rõ ràng nhất cho thấy Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của ĐMST đối với sự phát triển đất nước”*. Việt Nam luôn có kết quả ĐMST cao hơn so với mức độ phát triển của mình, cho thấy hiệu quả của Việt Nam trong việc chuyển các nguồn lực đầu vào thành kết quả đầu ra ĐMST.

WIPO đánh giá Việt Nam như hình mẫu đáng học hỏi: Việt Nam nằm trong số 50 nền kinh tế GII có tiến bộ đáng kể nhất trong xếp hạng ĐMST theo thời gian. Cùng với Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Philippines, Việt Nam có tiềm năng thực sự để thay đổi cục diện ĐMST toàn cầu trong những năm tới. Đó là chìa khóa để các quốc gia khác học hỏi từ các quốc gia như Việt Nam và tham gia nhóm các quốc gia liên tục đi lên về ĐMST.

Có nhiều yếu tố quan trọng mang lại những kết quả tích cực nói trên, trong đó phải kể đến việc từ năm 2017 đến nay, Chính phủ đã sử dụng chỉ số GII như một công cụ quản lý điều hành quan trọng, đồng thời đã phân công các bộ, cơ quan, địa phương có trách nhiệm cải thiện chỉ số này, và Bộ KH&CN được giao nhiệm vụ là đầu mối theo dõi, điều phối chung. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng cũng như sự vào cuộc của nhiều bộ, ngành, địa phương, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, chỉ số GII của Việt Nam giữ vững được vị trí dẫn đầu trong nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp trong những năm qua.

Trong hai năm qua, Việt Nam cũng như hầu hết các nước trên thế giới đã trải qua đại dịch Covid-19 toàn cầu, với ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế, từ sản xuất kinh doanh, nghiên cứu, phát triển tới mọi mặt của đời sống, chắc chắn hoạt động ĐMST cũng bị ảnh hưởng và Việt Nam cũng không là ngoại lệ. Tuy nhiên Tổ chức WIPO đánh giá đầu tư cho ĐMST vẫn được duy trì trong suốt 2 năm vừa qua cho thấy chỉ có đầu tư vào ĐMST là một trong những hướng đi bền vững cho thế giới cũng như Việt Nam để chống chọi lại với đại dịch Covid-19. Điều này cũng đã thể hiện qua các kết quả nghiên cứu và phát triển của Việt Nam, đầu tư cho ĐMST trong nhiều năm qua và kịp thời đưa vào ứng phó với đại dịch Covid-19 như bộ kit test do Việt Nam tự nghiên cứu, chế tạo và phát triển đã xuất hiện đúng lúc và đưa vào sản xuất, sử dụng trong hai năm qua. Bên cạnh đó là hàng loạt các kết quả nghiên cứu và ĐMST khác như robot tự hành, máy tạo oxy dòng cao, nghiên cứu vắc-xin phòng chống Covid-19,... Tất cả yếu tố liên quan đến khoa học, công nghệ và ĐMST tiếp tục ứng phó với đại dịch Covid-19 cũng như chống đứt gãy trong chuỗi sản xuất kinh doanh, khôi phục kinh tế trong thời gian tới... cũng phần nào thể hiện trong thứ hạng GII 2021 của Việt Nam.

Biên soạn: P.A.T (Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN)